

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	BP1	BP2	BP3	BP4		BP4		ĐQT (40%)	Ghi chú
						LT1	LT2	ĐL	BS		RL			
1	2123050221	Huỳnh Quốc	Bảo	21/02/2004	Điện công nghiệp E								0.0	
2	2121210087	Y Tùng	Bkrông	16/01/2002	Công nghệ thực phẩm C	5.0	5.3	7.0	6.7	6.7	8.0	8.0	6.7	
3	2123050216	Nại Hoàng	Chương	11/02/2004	Điện công nghiệp E	7.5	6.5	7.0	9.3	9.3	9.0	9.0	8.2	
4	2123050204	Nguyễn Quốc	Đạt	07/09/2004	Điện công nghiệp E								0.0	
5	2123050205	Đỗ Thế	Đức	24/09/2005	Điện công nghiệp E	5.3	4.5	6.5	7.0	7.0	8.0	8.0	6.6	
6	2123050220	Võ Trương	Đức	19/05/2005	Điện công nghiệp E	7.0	6.5	7.0	8.3	8.3	7.5	7.5	7.5	
7	2123050196	Hán Tấn	Duy	26/03/2005	Điện công nghiệp E	5.0	7.5	7.0	9.3	9.3	8.0	8.0	7.7	
8	2123050202	Mai Nhựt	Hào	23/11/2004	Điện công nghiệp E	6.5	6.3	7.0	8.7	8.7	8.5	8.5	7.7	
9	2123050222	Nguyễn Văn	Huy	20/03/2005	Điện công nghiệp E								0.0	
10	2123050228	Phạm Quang	Huy	08/06/2005	Điện công nghiệp E	5.8	7.5	7.0	9.3	9.3	8.0	8.0	7.8	
11	2123050199	Sử Ngọc	Khoa	21/06/2005	Điện công nghiệp E	4.0	6.5	7.0	9.3	9.3	8.5	8.5	7.6	
12	2123050219	Phan Trọng	Khôi	04/07/2005	Điện công nghiệp E								0.0	
13	2123050198	Phạm Thanh	Liêm	23/08/2004	Điện công nghiệp E	5.5	6.8	6.5	6.3	6.3	8.0	8.0	6.8	

14	2123050209	Hoàng Đăng	Luật	26/09/1996	Điện công nghiệp E	6.0	7.3	7.0	7.0	7.0	7.5	7.5	7.0	
15	2123050226	Lê Văn	Phụng	25/11/2003	Điện công nghiệp E	5.3	5.3	7.0	8.0	8.0	7.5	7.5	6.9	
16	2123050227	Báo Tuấn	Phuong	25/10/2005	Điện công nghiệp E	5.0	6.8	6.5	7.7	7.7	7.5	7.5	6.9	
17	2123050230	Trịnh Công	Son	11/10/2005	Điện công nghiệp E	5.5	6.8	7.0	9.7	9.7	7.5	7.5	7.7	
18	2123050195	Vũ Tiến	Thanh	30/09/2005	Điện công nghiệp E	5.5	6.3	7.0	7.0	7.0	9.0	9.0	7.3	
19	2123050233	Nguyễn Tấn	Thành	04/07/2005	Điện công nghiệp A	5.8	6.5	7.0	8.0	8.0	9.0	9.0	7.6	
20	2123050223	Trần Nhựt	Thịnh	15/02/2005	Điện công nghiệp E	3.3	6.3	6.5	8.0	8.0	8.5	8.5	7.0	
21	2123050207	Nguyễn Phước	Tiến	20/01/2002	Điện công nghiệp E	5.5	6.3	7.0	6.7	6.7	9.0	9.0	7.2	
22	2123050231	Đổng Văn	Trường	01/01/2005	Điện công nghiệp E	6.0	5.5	7.0	6.7	6.7	7.5	7.5	6.7	
23	2123050229	Nguyễn Anh	Tuấn	22/03/2005	Điện công nghiệp E	6.3	7.3	6.5	8.7	8.7	7.5	7.5	7.5	

Tp. HCM, ngày 02 tháng 11. năm 2023.

Giảng viên



Nguyễn Thành Quân

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM MÔN HỌC/HỌC PHẦN

Học kỳ: I - Năm học: 2023 - 2024

Tên môn: 23401217 - CCQ2305E - Giáo dục quốc phòng và an ninh

Số tín chỉ: 05

Giảng viên: Nguyễn Thành Quân - 234006

Mã MH	STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	ĐQT (40%)	Thi (60%)	ĐTK	Ghi chú
234012	1	2123050221	Huỳnh Quốc	Bảo	21/02/2004	Điện công nghiệp E	0.0		0.0	
234012	2	2121210087	Y Tùng	Bkrông	16/01/2002	Công nghệ thực phẩm C	6.7	7.2	7.0	
234012	3	2123050216	Nại Hoàng	Chương	11/02/2004	Điện công nghiệp E	8.2	9	8.7	
234012	4	2123050204	Nguyễn Quốc	Đạt	07/09/2004	Điện công nghiệp E	0.0		0.0	
234012	5	2123050205	Đỗ Thế	Đức	24/09/2005	Điện công nghiệp E	6.6	5.4	5.9	
234012	6	2123050220	Võ Trương	Đức	19/05/2005	Điện công nghiệp E	7.5	6.6	6.9	
234012	7	2123050196	Hán Tấn	Duy	26/03/2005	Điện công nghiệp E	7.7	8.6	8.3	
234012	8	2123050202	Mai Nhựt	Hào	23/11/2004	Điện công nghiệp E	7.7	8.6	8.3	
234012	9	2123050222	Nguyễn Văn	Huy	20/03/2005	Điện công nghiệp E	0.0		0.0	
234012	10	2123050228	Phạm Quang	Huy	08/06/2005	Điện công nghiệp E	7.8	7.2	7.5	
234012	11	2123050199	Sử Ngọc	Khoa	21/06/2005	Điện công nghiệp E	7.6	6.2	6.8	
234012	12	2123050219	Phan Trọng	Khôi	04/07/2005	Điện công nghiệp E	0.0		0.0	
234012	13	2123050198	Phạm Thanh	Liêm	23/08/2004	Điện công nghiệp E	6.8	7.2	7.0	

234012	14	2123050209	Hoàng Đăng	Luật	26/09/1996	Điện công nghiệp E	7.0	6.4	6.7	
234012	15	2123050226	Lê Văn	Phụng	25/11/2003	Điện công nghiệp E	6.9	5.4	6.0	
234012	16	2123050227	Báo Tuấn	Phương	25/10/2005	Điện công nghiệp E	6.9	6.2	6.5	
234012	17	2123050230	Trịnh Công	Son	11/10/2005	Điện công nghiệp E	7.7	6.8	7.1	
234012	18	2123050195	Vũ Tiến	Thanh	30/09/2005	Điện công nghiệp E	7.3	8.8	8.2	
234012	19	2123050233	Nguyễn Tấn	Thành	04/07/2005	Điện công nghiệp A	7.6	7	7.2	
234012	20	2123050223	Trần Nhựt	Thịnh	15/02/2005	Điện công nghiệp E	7.0	8	7.6	
234012	21	2123050207	Nguyễn Phước	Tiến	20/01/2002	Điện công nghiệp E	7.2	5.4	6.1	
234012	22	2123050231	Đổng Văn	Trường	01/01/2005	Điện công nghiệp E	6.7	6.6	6.6	
234012	23	2123050229	Nguyễn Anh	Tuấn	22/03/2005	Điện công nghiệp E	7.5	6.8	7.1	

Tp. HCM, ngày 08 tháng 11 năm 2023.

Giảng viên



Nguyễn Thành Quân

